



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 09

Ngày 23/6/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Thị trường xăng dầu thế giới tháng 5 và dự báo

Thị trường xăng dầu thế giới tháng 5/2021 biến động nhẹ, giá dầu xu hướng tăng từ đầu tháng. Đến ngày 17/5, giá dầu Brent đạt 69,46 USD/thùng và dầu WTI đạt 66,27 USD/thùng. Giá tăng do các nền kinh tế châu Âu mở cửa trở lại và nhu cầu xăng dầu ở Mỹ tăng cao. Tuy nhiên do bùng phát dịch Covid-19 ở nhiều nước và khu vực châu Á, đặc biệt là Ấn Độ và Nhật Bản là hai nhà nhập khẩu dầu lớn thứ 3 và thứ 4 thế giới đã gây áp lực giảm dần lên giá dầu. Tính chung trong cả tháng 5, giá dầu Brent giảm 1,2%, dầu WTI không thay đổi và xăng RON 92 tại thị trường Singapore giảm khoảng 5%.

Những yếu tố tác động tăng giá dầu trong tháng 5

Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu được cải thiện khi Mỹ bước vào mùa hè nắng nóng, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lên mức cao nhất. Nhiều nước châu Âu mở cửa trở lại nền kinh tế nhờ tỷ lệ dân số đã tiêm phòng Covid đạt mức cao. Thông tin tăng trưởng sản lượng công nghiệp Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh làm gia tăng kỳ vọng cải thiện nhu cầu dầu thô, qua đó cũng tác động tới giá dầu tăng.

Dầu tăng giá sau một cuộc tấn công mạng buộc Công ty đường ống dẫn nhiên liệu hàng đầu của Mỹ Colonial đã đóng cửa toàn bộ mạng lưới cung cấp gần một nửa nhiên liệu cho Bờ Đông nước Mỹ. Những yếu tố tác động làm giảm đà tăng giá dầu trong tháng 5 là: Giá dầu giảm do khả năng nhu cầu dầu tăng chậm lại ở châu Á, nơi các ca mắc Covid-19 gia tăng mạnh đã khiến nhiều biện pháp hạn chế mới được áp đặt ở Ấn Độ, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan. Tại Ấn Độ nhà nhập khẩu dầu lớn thứ 3 thế giới, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề thứ hai do đại dịch, doanh số bán xăng và dầu diesel trong nước của các nhà máy lọc dầu nhà nước đã giảm 1/5 trong nửa đầu tháng 5 so với một tháng trước đó.

Tại Mỹ, hệ thống đường ống dẫn dầu Colonial Pipeline được khai thác trở lại đã bổ sung nguồn cung dầu thô từ Vịnh Mexico vào thị trường dầu thô. Giá dầu giảm do thông tin về cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran đang tiến triển nhằm khôi phục một thỏa thuận hạn chế chương trình hạt nhân của nước này, có thể dẫn đến việc dỡ bỏ các lệnh trừng phạt và phục hồi xuất khẩu dầu của Iran thời gian tới.

Suy đoán Fed có thể tăng lãi suất ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy các nhà đầu tư giảm mối quan tâm với dầu và các hàng hóa khác. Hơn nữa các kho dự trữ dầu thô của Mỹ tăng cũng ảnh hưởng đến giá dầu. Ngoài ra, giá dầu đang chịu áp lực giảm giá bởi những lo ngại về sự gia tăng nguồn cung dầu thô trên thị trường thời gian tới khi OPEC+ và Saudi Arabia đã công bố lộ trình tăng sản lượng khai thác vào tháng 6 và tháng 7/2021.

Dự báo

Ở thời điểm hiện tại, giá dầu đang chịu tác động từ 2 yếu tố trái chiều: Sự bùng phát dịch Covid-19 đang tăng nhanh ở khu vực Châu Á, nhất là Ấn Độ, Malaysia, Thái Lan và Campuchia khiến các nước đang áp dụng các biện pháp thắt chặt, hạn chế di chuyển để chống Covid-19, tác động tiêu cực đến nhu cầu dầu.

Trung Quốc nhập khẩu dầu thô lớn khả năng sẽ giảm lượng nhập khẩu trong bối cảnh giá dầu ở mức cao và do các kho dự trữ dầu thô đã bổ sung nhiều trong thời gian qua. Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu được cải thiện khi Mỹ bước vào mùa hè nắng nóng, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lên mức cao nhất. Nhiều nước châu Âu mở cửa trở lại nền kinh tế nhờ tỷ lệ dân số đã tiêm phòng Covid đạt mức cao.

Tổng hợp dự báo về giá dầu của một số tổ chức quốc tế:

Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cho biết cảnh báo nghiêm khắc từ Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) về việc ngừng tài trợ cho nhiên liệu hóa thạch mới có thể dẫn đến biến động giá dầu nếu động thái này diễn ra.

Ngân hàng JP Morgan dự báo giá dầu Brent kết thúc năm 2021 ở mức 74 USD/thùng. Ngân hàng Barclay dự kiến giá dầu Brent và WTI đạt trung bình lần lượt 66 USD/thùng và 62 USD/thùng trong năm nay. Họ giảm ước tính nhu cầu đối với các khu vực thị trường mới nổi Châu Á (không tính Trung Quốc) đánh dấu nguy cơ tiếp tục giảm nếu tình trạng ca nhiễm Covid gia tăng gần đây vẫn tiếp diễn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA)

Chính phủ mới đây đã ban hành Nghị định số 53/2021/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA) giai đoạn 2021-2022.

Theo đó, Nghị định này ban hành Phụ lục I: Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA, gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo các giai đoạn khi xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland đối với từng mã hàng.

Phụ lục II: Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA, gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các giai đoạn được nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland; Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước) đối với từng mã hàng.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định, đối với các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nhưng thuộc Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (Nghị định 57/2020/NĐ-CP) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) được áp dụng mức thuế suất 0% khi xuất sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

Đối với Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam

Để được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Nghị định này hàng hóa phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: (1) Được nhập khẩu vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland; (2) Có chứng từ vận tải (bản sao) thể hiện đích đến là Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland; (3) Có tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (bản sao và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải là tiếng Anh).

Để hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA, tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan nộp đầy đủ chứng từ chứng minh hàng hóa đáp ứng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này (01 bản sao) và thực hiện khai bổ sung để áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA. Quá thời hạn 01 năm nêu trên, hàng hóa xuất khẩu không được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA; Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, nếu hàng hóa xuất khẩu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này thì áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA và thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho người khai hải quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đối với hàng hóa nhập khẩu, để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định UKVFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: (1) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ: Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland; Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước); (3) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định UKVFTA.

Nghị định số 53/2021/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

chung tay chia sẻ thì giá khoai lang lên được 3.000 đồng/kg, nhưng với giá này nông dân vẫn lỗ", đại diện Sở NN&PTNT Vĩnh Long nói. Cùng cảnh khó, đại diện Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Tháp cho biết hiện tỉnh có 266 ha đang vào vụ thu hoạch, sản lượng đạt 8.500 tấn. Khoai đã thu hoạch nhưng thương lái không thu mua khiến nhiều nông dân trồng khoai lang xuất khẩu ở huyện Châu Thành rơi vào tình cảnh khốn đốn.

Bộ NN&PTNT cho biết Bộ đã đàm phán với Trung Quốc để mở cửa thị trường cho một số sản phẩm như khoai lang, ớt. Qua trao đổi, ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) cho biết ngày 2/6, Cục đã nhận được công hàm phía Trung Quốc đưa ra các yêu cầu về mặt kỹ thuật trong xuất khẩu khoai lang.

"Trong đó, Trung Quốc đề nghị chúng ta hoàn thiện các thông số như mã số vùng trồng, các cơ sở đóng gói, biện pháp quản lý 10 đối tượng dịch hại trên cây khoai lang... Cục đang hoàn thiện hồ sơ và gửi cho phía Trung Quốc vào đầu tuần tới. Nếu Việt Nam đáp ứng đủ các yêu cầu thì nước bạn Trung Quốc sẽ áp dụng cơ chế ký nghị định thư tạm thời để phục vụ xuất khẩu đối với mặt hàng khoai lang". Lãnh đạo Cục BVTV cho biết đối với một số tỉnh chưa có cơ sở đóng gói như tỉnh Vĩnh Long, Cục sẽ làm việc với tỉnh để thiết lập các cơ sở đóng gói trong thời gian sớm nhất để xuất khẩu được mặt hàng khoai lang sang Trung Quốc.

Bên cạnh xuất khẩu, vấn đề tiêu thụ nội địa cũng gặp một số rào cản kỹ thuật. Theo ông Nguyễn Đình Tùng, đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, thực tế một số doanh nghiệp thu mua khoai lang 1.000 đồng/kg nhưng khi về thành phố phải bán giá 9.000-10.000 do phải chi trả chi phí vận chuyển, phí đường bộ, kho bãi... "Doanh nghiệp muốn hỗ trợ nông dân nhưng cũng vướng phải nhiều khó khăn. Do đó, các địa phương tạo thuận lợi cho các HTX thu mua và hỗ trợ việc vận tải cho doanh nghiệp, miễn giảm phí đường bộ trên trạm thu phí, thúc đẩy tiêu thụ nội địa", ông Tùng nói. Bên cạnh đó, ông Tùng cũng kiến nghị với Bộ NN&PTNT, Bộ Khoa học Công nghệ nghiên cứu công nghệ bảo quản thực phẩm. Bởi các mặt hàng nông sản tươi có thời hạn sử dụng ngắn, chỉ sau 10-15 ngày là bỏ đi. Nếu nâng cao thời hạn bảo quản 1-2 tháng thì khi dịch Covid-19 ổn định, việc tiêu thụ nông sản vẫn diễn ra thuận lợi.

Chính thức áp thuế CBPG, CTC đường Thái Lan lên hơn 47%

Ngày 15/6 Bộ Công Thương vừa có Quyết định 1578/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) chính thức một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, phân loại theo mã HS 1701.13.00, 1701.14.00, 1701.91.00, 1701.99.90, 1701.99.90 và 1702.90.91. Theo Quyết định, việc áp thuế được áp dụng cho tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Thái Lan với mức thuế CBPG chính thức là 42,99% và mức thuế CTC chính thức là 4,65%. Tổng cộng hai loại thuế này là 47,64%.

Quyết định có hiệu lực thực thi kể từ ngày 16/6/2021. Thời hạn áp dụng là 5 năm kể từ ngày quyết định chính thức có hiệu lực. Trước đó, ngày 09/2/2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 477/QĐ-BTC về việc áp dụng thuế CBPG và CTC tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan ở mức 48,88%.

Tuy nhiên, sau khi cân nhắc tác động kinh tế - xã hội theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, nhằm đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người nông dân, ngành sản xuất, chế biến đường trong nước (gồm cả tạo điều kiện về nguyên liệu cho sản xuất), người tiêu dùng, Bộ Công Thương quyết định tạm thời thu thuế CBPG, CTC đối với đường thô có xuất xứ Thái Lan ở mức 33,88%.

Theo kết luận của Bộ Công Thương ngành sản xuất đường mía trong nước đã chịu thiệt hại nặng nề trong thời gian vừa qua. Một loạt các nhà máy đường đã phải đóng cửa, gây tác động nghiêm trọng đến việc làm của người lao động. Theo tính toán, đã có 3.300 người lao động bị mất việc làm và 93.225 hộ nông dân bị ảnh hưởng do khó khăn của ngành sản xuất trong nước.

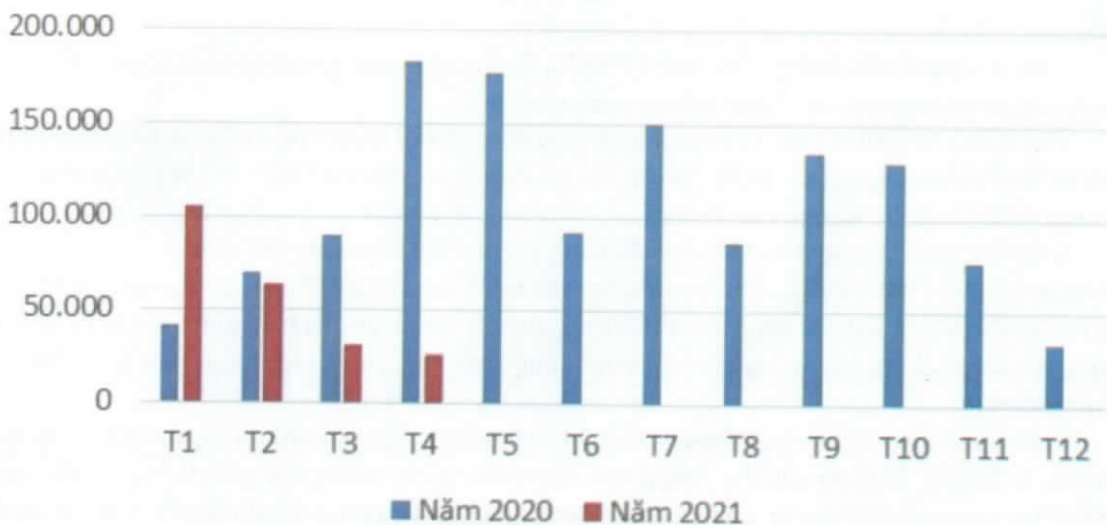
Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do đường nhập khẩu được trợ cấp và bán phá giá từ Thái Lan tăng mạnh trong năm 2020, lên tới gần 1,3 triệu tấn, tăng 330,4% so với năm 2019. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) sau khi Bộ Công Thương quyết định áp thuế tạm thời thuế CBPG, CTC đối với đường nhập khẩu Thái Lan, giá mua mía trong nước niên vụ 2020-2021 đã tăng từ 150.000- 200.000 đồng/tấn mía so với trước đây, đạt bình quân 1 triệu đồng/tấn mía (tương đương khoảng 44,36 USD/tấn mía). Mức giá này đã tiệm cận với giá mía trong khu vực ASEAN (khoảng trên dưới 50 USD/tấn mía).

tháng đầu năm 2021, xuất khẩu đường của Thái Lan vào Việt Nam đã giảm 41,3% (tương ứng 158,4 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2020, xuống còn 225,6 nghìn tấn.

Bình quân 4 tháng đầu năm nay, giá xuất khẩu đường của Thái Lan vào Việt Nam đạt 380 USD/tấn (FOB), tăng 10,9% so với mức giá 343 USD/tấn (FOB) của cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 4/2021, giá đường xuất khẩu của Thái Lan sang Việt Nam đạt bình quân 430 USD/tấn, tăng 8,4% so với tháng 3/2021 và tăng tới 29,3% so với cùng kỳ năm 2020.



Xuất khẩu đường (HS: 1701) của Thái Lan vào Việt Nam năm 2020 - 2021 (ĐVT: tấn)



(Số liệu Hải quan Thái Lan)

THÔNG TIN THỦY SẢN**Xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2021 tiếp tục tăng trưởng tốt**

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2021 tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2020, đạt trên 3,27 tỷ USD; trong đó, riêng tháng 5/2021 đạt 790,38 triệu USD, tăng 5,4% so với tháng 4/2021 và tăng 23,2% so với tháng 5/2020. Thủy sản của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Mỹ, 5 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu sang thị trường này đạt 666,81 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 20,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Thị trường Nhật Bản đứng thứ 2 về kim ngạch đạt 552,12 triệu USD, chiếm 16,9%, tăng 0,8%; Tiếp sau đó là thị trường EU đạt 368,99 triệu USD, chiếm 11,3%, tăng 16,5%; Trung Quốc đạt 348,32 triệu USD, chiếm 10,6%, giảm 6,7%; Hàn Quốc đạt 294,61 triệu USD, chiếm 9%, tăng 4,2%. Xuất khẩu thủy sản sang thị trường các nước Đông Nam Á chỉ chiếm 7,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, đạt 238,55 triệu USD, tăng 6,1%.

Xét về mức tăng trưởng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước thì thấy hầu hết các thị trường đều tăng kim ngạch; trong đó có một số thị trường tuy kim ngạch nhỏ nhưng so với cùng kỳ lại tăng mạnh như: Australia tăng 57,3%, đạt 106,17 triệu USD; Nga tăng 60,4%, đạt 72,29 triệu USD; Italia tăng 81,4%, đạt 51,99 triệu USD.

Theo Vasep, xuất khẩu tôm sau khi tăng trưởng 23% trong tháng 4/2021, thì sang tháng 5/2021 tiếp tục tăng trưởng cao 25%, đạt 375 triệu USD. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1,34 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020. Xuất khẩu cá tra trong tháng 5 cũng hồi phục cao hơn dự kiến với mức tăng 26% đạt 134 triệu USD, tính chung cả 5 tháng đạt 623 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, 5 tháng đầu năm xuất khẩu các mặt hàng hải sản tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,3 tỷ USD; Trong đó, xuất khẩu cá ngừ đạt 292 triệu USD, tăng 21%. Đặc biệt, trong tháng 4 và tháng 5 xuất khẩu cá ngừ đạt mức tăng ấn tượng, gấp 1,5 lần so với cùng kỳ năm trước, là tín hiệu tích cực cho xuất khẩu những tháng tới.

thủy sản Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 với giá trị xuất khẩu chiếm 56,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 5/2021 tăng cao chủ yếu từ nuôi tôm thẻ chân trắng. Thời tiết ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chuyển mùa, mưa sớm, vùng nuôi tôm thuận lợi và phát triển tốt. Nhiều mô hình nuôi tôm áp dụng công nghệ mới hiệu quả. Các hộ nuôi tôm cũng thận trọng hơn trong việc chọn giống tôm, vì vậy dịch bệnh tôm thẻ chân trắng được kiểm soát tốt hơn. Tôm thẻ chân trắng thả nuôi từ trước Tết Nguyên đán đến nay đã bước vào vụ thu hoạch, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh và bán thâm canh đang phát triển tích cực, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ước tính sản lượng



tôm nuôi 5 tháng đầu năm 2021 đạt 291,1 nghìn tấn, trong đó sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 174,2 nghìn tấn, chiếm 60% sản lượng tôm nuôi và 10,3% sản lượng thủy sản nuôi trồng. Riêng tháng 5/2021, sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 60,7 nghìn tấn, tăng gần 70% so với tháng trước và tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 65,2% sản lượng tôm nuôi và 14,6% sản lượng thủy sản nuôi trồng. Tính đến trung tuần tháng Năm, mặc dù giá tôm thẻ chân trắng có sự giảm nhẹ so với tháng trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao so với cùng kỳ năm trước. Tại ĐBSCL, tôm thẻ chân trắng cỡ 100 con/kg có giá từ 88.000 – 94.000 đồng/kg, tăng 3000-4000 đồng/kg so với cùng kỳ, tôm thẻ cỡ 80 con/kg, giá từ 98.000-104.000 đồng/kg, tăng 4.000-5.000 đồng/kg so với cùng kỳ.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN-PTNT), hiện cả nước có hơn 200.000 ha nuôi tôm công nghệ cao, toàn ngành đặt mục tiêu diện tích nuôi tôm nước lợ năm 2021 đạt 740.000 ha, sản lượng 930.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu 4 tỷ USD. Bộ NN-PTNT cũng đưa ra một số yêu cầu nhằm đạt được mục tiêu 10 tỉ USD kim ngạch xuất khẩu tôm đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ:

- Các đơn vị liên quan từ bộ, ngành Trung ương đến các địa phương có vùng nuôi thủy sản cần chú trọng các giải pháp trọng tâm đối với quản lý chất lượng và sản xuất giống tôm nước lợ;
- Các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất giống phải tuân thủ các tiêu chí về tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất giống đảm bảo đạt chất lượng tốt nhất, sạch bệnh;
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra con giống đầu vào cũng như rà soát việc cấp giấy chứng nhận vùng nuôi, cơ sở nuôi theo đúng quy định;
- Thực hiện một cách kiên quyết, xử lý nghiêm những sai phạm để ngành nuôi trồng thủy sản tôm nước lợ có nguồn giống tốt, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao, đáp ứng thị trường xuất khẩu.

Hiện nay, hai quốc gia xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới là Ấn Độ và Thái Lan đang chịu tác động xấu từ dịch Covid-19, việc mất kiểm soát dịch lây lan trên diện rộng đã khiến nguồn cung và khả năng xuất khẩu tôm của hai nước này bị ảnh hưởng, do đó xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ có lợi thế cạnh tranh hơn. Nếu kiểm soát dịch Covid-19 tốt, cơ hội xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Việc Trung Quốc tiếp tục kiểm soát chặt chẽ thủy sản đông lạnh nhập khẩu sẽ khiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc khó có thể hồi phục mạnh trong thời gian tới nhưng đây cũng là cơ hội để Việt Nam chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường lớn khác và giành thị phần từ Trung Quốc.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 20/5/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 03/6/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 17/6/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	67.000	67.000	67.000
Nghệ An	69.000	69.000	68.000
Hà Tĩnh	68.000	68.000	68.000
Quảng Bình	68.000	68.000	68.000
Quảng Trị	68.000	72.000	71.000
Thừa Thiên Huế	68.000	72.000	72.000
Quảng Nam	68.000	68.000	67.000
Quảng Ngãi	68.000	68.000	68.000
Bình Định	65.000	67.000	66.000
Khánh Hoà	68.000	68.000	68.000
Lâm Đồng	68.000	68.000	68.000
Đắk Lắk	68.000	68.000	67.000
Ninh Thuận	68.000	68.000	68.000
Bình Thuận	67.000	67.000	67.000



Ảnh minh hoạ (Nguồn Internet)

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 3157/ BNN-TY về việc tạm ngừng nhập khẩu heo sống để giết mổ làm thực phẩm từ Thái Lan kể từ ngày 30/6/2021.

Đối với những lô heo sống đã được doanh nghiệp hai nước ký hợp đồng mua bán và sẽ vận chuyển về Việt Nam đến hết ngày 29/6/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn tiếp tục cho phép nhập khẩu vào Việt Nam và sẽ chỉ đạo cơ quan thú y tổ chức kiểm soát chặt chẽ để bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Qua trao đổi, ông Nguyễn Văn Trọng, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho rằng quyết định tạm dừng nhập khẩu heo từ Thái Lan không ảnh hưởng nhiều đến nguồn cung trong nước. Nguyên nhân vì hiện ngành chăn nuôi đang tái đàn tương đối tốt. Trong khi đó heo nhập khẩu từ Thái Lan chỉ chiếm khoảng 4-5% trong tổng đàn của cả nước. Theo báo cáo phục hồi được 89% so với trước khi xảy ra dịch tương đương trên 27 triệu con. Trong 16 doanh nghiệp tái đàn rất tốt, có khoảng 5,5 triệu con heo thịt, tái đàn được được 171% so với trước khi xảy ra dịch và tăng 63% so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu thịt heo từ Nga tăng 700%

Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong tháng 4 Việt Nam nhập khẩu 16,5 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh với trị giá 36,5 triệu USD, tăng 164% về lượng và tăng 138% về trị giá so với tháng 4/2020. Giá nhập khẩu trung bình đạt 2.212 USD/tấn, giảm gần 10% so với cùng kỳ năm 2020. Lũy kế 4 tháng đầu năm, nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh đạt 51 nghìn tấn, trị giá 116,5 triệu USD, tăng 118% về lượng và tăng 112% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Việt Nam nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh từ 23 thị trường, trong đó nhập khẩu từ Nga chiếm gần 34%; Canada chiếm 22%; Brazil chiếm 10%; Đan Mạch chiếm 8% và Ba Lan chiếm gần 7%. Trong đó, Nga là thị trường cung cấp thịt heo lớn nhất cho Việt Nam, đạt 22 nghìn tấn, trị giá 60 triệu USD, tăng 708% về lượng và tăng 369% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Ngoài Nga, Việt Nam còn là "miếng bánh" hấp dẫn của nhiều quốc gia xuất khẩu thịt trên thế giới. Theo Bộ NN&PTNT, Việt Nam đang trở thành thị trường đầy tiềm năng cho các nhà xuất khẩu thịt heo Mỹ. Năm 2020, Hội đồng các nhà sản xuất thịt heo Mỹ cho biết Việt Nam đã nhập khẩu chỉ 25 nghìn tấn thịt heo từ Mỹ, tương đương 54 triệu USD. Trong khi, Mexico, nước nhập khẩu thịt heo lớn thứ 2 của Mỹ, tiêu thụ tới 735 nghìn tấn, tương đương 1,2 tỷ USD.

Các nhà sản xuất Mỹ phân tích Mexico có lợi thế địa lý gần nhưng chi tiêu thụ thịt heo ở mức 14 kg/người/năm. Trong khi, Việt Nam có vị trí địa lý xa, dân số 96 triệu người, tiêu thụ gần 26 kg/người/năm. Do đó, Việt Nam trở thành một mục tiêu xuất khẩu của các nhà sản xuất thịt heo. Đặc biệt, Việt Nam đã giải quyết các bất lợi về thuế đối với nhập khẩu thịt heo của Mỹ từ tháng 7 đến 12/2020. Cụ thể, Việt Nam tạm thời hạ thuế MFN từ 15% xuống 10% đối với các sản phẩm thịt heo Mỹ. Kết quả là xuất khẩu thịt heo Mỹ tăng gấp đôi trong thời gian so với nửa đầu năm 2020. Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), tổng đàn heo trên thế giới được dự báo đạt 1,15 tỷ con, giảm 1,5% so với năm 2020. Tổng đàn heo giảm do tác động kép từ dịch tả heo châu Phi và đại dịch Covid-19.

Trung Quốc kêu gọi người chăn nuôi heo duy trì sản xuất khi giá tiếp tục giảm

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) ngày 16/6 kêu gọi người chăn nuôi heo giữ sản lượng ở mức hợp lý, sau khi một chỉ báo được theo dõi chặt chẽ về chi phí sản xuất đã giảm xuống dưới mức mà hầu hết người nông dân có lãi. NDRC cho biết tỷ lệ giá heo trên giá cám thức ăn đã giảm xuống dưới 6:1 vào tuần trước, đồng thời đưa ra cảnh báo mức độ 3 về việc giá heo hơi giảm quá mức.

Trong thông báo, NDRC cho hay bộ phận định giá tại cơ quan này sẽ theo dõi chặt chẽ sản lượng heo hơi cũng như xu hướng giá cả thị trường để kịp thời điều chỉnh kho dự trữ và tạo điều kiện để ổn định hoạt động trên thị trường heo hơi. Theo số liệu từ công ty tư vấn Shanghai JC Intelligence Co Ltd, giá heo hơi tại Trung Quốc đã giảm 60% kể từ đầu năm và hiện ở mức trung bình 14,68 NDT (2,29 USD)/kg, mức thấp nhất trong hai năm qua.

Giá heo hơi giao kỳ hạn hôm thứ Ba giảm 5% xuống mức thấp nhất là 19.035 NDT/tấn, mặc dù đã tăng 0,4% vào sáng thứ Tư. Sự sụt giảm mạnh đã gây bất ngờ cho thị trường vì diễn ra trước khi đàn heo của Trung Quốc phục hồi hoàn toàn về tương đương giai đoạn tiền bùng phát dịch tả heo châu Phi hồi năm 2018. Giá heo hơi đã giảm sâu hơn nữa trong tuần này và đưa tỷ lệ giá heo/giá cám thức ăn gần hơn tới mức 5:1 - nhiều khả năng dẫn tới cảnh báo mức cao nhất theo hướng dẫn của NDRC. Tuần trước, NDRC cho biết họ sẽ điều chỉnh hệ thống cảnh báo sớm để báo động cho các cơ quan chức năng khi giá heo hơi giảm quá thấp hoặc tăng quá cao.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

xuất khẩu gạo ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường như EU, Hàn Quốc, Mỹ.

Ngoài ra, giá lương thực thế giới tăng cao được cho là nguyên nhân chính tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu gạo của doanh nghiệp Việt Nam. Theo các nhà phân tích, giá gạo đã tăng khoảng gần 19% so với đầu năm theo giá lương thực thế giới. Số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cũng cho thấy, kể từ đầu năm tới nay xuất khẩu gạo của Việt Nam dù giảm mạnh về lượng so với cùng kỳ nhưng giá xuất khẩu đã liên tục tăng cao, thậm chí có thời điểm còn chạm mốc 522 USD/tấn đối với gạo 5% tấm.

Hiện, giá xuất khẩu gạo 5% tấm đang ở mức xấp xỉ 500 USD/tấn. Các loại gạo khác như Jasmine, Đài thơm 8, ST24... cũng đều ghi nhận mức giá cao trên 600 USD/tấn. Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đều đang có những hợp đồng dài hạn, giá tốt đi những thị trường như EU, ASEAN. Theo Tổng cục Thống kê, vụ lúa đông xuân năm 2021 cả nước gieo cấy được 3.007,5 nghìn ha, bằng 99,4% năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.087,1 nghìn ha, bằng 99%; các địa phương phía Nam đạt 1.920,4 nghìn ha, bằng 99,7%.

Ngay từ đầu vụ đông xuân thời tiết ẩm áp thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng và phát triển, nguồn nước tưới tiêu được cung ứng hợp lý, nhiều giống lúa mới được đưa vào sản xuất, các biện pháp kỹ thuật làm đất, bón phân, phòng trừ sâu bệnh được người dân chủ động triển khai cùng với sự vào cuộc tích cực, sát sao của các cấp chính quyền và ngành nông nghiệp nên mặc dù diện tích gieo trồng giảm nhưng dự báo kết quả sản xuất lúa đông xuân năm nay cao hơn vụ đông xuân năm trước. Tính đến trung tuần tháng Năm, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1.865,9 nghìn ha lúa đông xuân, chiếm 97,2% diện tích xuống giống và bằng 100,3% cùng kỳ năm trước, ước tính năng suất đạt 70,6 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha; sản lượng ước tính đạt 13,55 triệu tấn, tăng 550,1 nghìn tấn. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã cơ bản kết thúc vụ lúa đông xuân 2021 với diện tích thu hoạch đạt 1.506 nghìn ha, bằng 99% vụ đông xuân năm trước; năng suất lúa đạt 72 tạ/ha, tăng 3,7 tạ/ha; sản lượng đạt 10,94 triệu tấn, tăng 365,5 nghìn tấn. Một số tỉnh có năng suất tăng cao so với vụ đông xuân năm trước: Tiền Giang tăng 6,3 tạ/ha; An Giang, Kiên Giang và Sóc Trăng đều tăng trên 3 tạ/ha.

Cùng với thu hoạch lúa đông xuân, đến trung tuần tháng Năm, các địa phương phía Nam gieo trồng được 875 nghìn ha lúa hè thu, bằng 97,2% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 803,3 nghìn ha, bằng 99,7%. Tiến độ gieo trồng lúa hè thu năm nay chậm do vụ lúa đông xuân gieo trồng và thu hoạch theo khung thời vụ muộn hơn năm trước. Hiện lúa hè thu đang ở giai đoạn đẻ nhánh đến chắc xanh, cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên, do đặc điểm lúa hè thu sinh trưởng trong điều kiện nắng nóng, nền nhiệt cao, có thể thiếu nước ở đầu vụ, nhưng lại thu hoạch vào thời điểm có mưa đầu mùa, nên các địa phương cần khuyến cáo nông dân chọn các giống lúa chất lượng cao, có thời gian sinh trưởng ngắn ngày để gieo trồng, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt lịch xuống giống để phòng chống sâu bệnh, lũ lụt và sản xuất vụ lúa tiếp theo.

80.000 tấn gạo xuất theo hạn ngạch của EVFTA có hiệu lực từ 2022

Theo Thương vụ Việt Nam tại EU, Bỉ và Luxembourg, EU vừa ban hành Quy định thực thi số (EU) 2021/760 sửa đổi các quy định cũ liên quan đến quản lý một số hạn ngạch thuế quan có giấy phép về hạn ngạch xuất khẩu gạo. Việc thực thi quy định mới về hạn ngạch nhập khẩu gạo Việt Nam trong Hiệp định thương mại tự do EU-VN (EVFTA) sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2022. Theo đó, mỗi năm, EU sẽ nhập khẩu 80.000 tấn gạo của Việt Nam. Bao gồm: 30.000 tấn gạo xát, 20.000 tấn gạo chưa xát và 30.000 tấn gạo thơm...

Cụ thể, với 30.000 tấn gạo xát được phân bổ như sau: 15.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ 1.1 - 31.3; 7.500 tấn cho giai đoạn 1.4 - 30.6 và 7.500 tấn cho giai đoạn 1.7 - 30.9. Quý cuối năm (1.10 - 31.12) không được phân bổ hạn ngạch. Đối với 20.000 tấn gạo xay chưa xát sẽ được phân bổ như sau: 10.000 tấn cho giai đoạn từ 1.1 - 31.3; 5.000 tấn cho giai đoạn 1.4 - 30.6 và 5.000 tấn cho giai đoạn 1.7 - 30.9. Quý cuối năm (1.10 - 31.12) cũng không được phân bổ hạn ngạch.

Đối với 30.000 tấn gạo thơm (9 giống Jasmine 85, ST 5, ST 20, Nàng Hoa 9, VD 20, RVT, OM 4900, OM 5451, Tài nguyên Chợ Đào) phân bổ như sau: 15.000 tấn cho giai đoạn từ 1.1 - 31.3; 7.500 tấn cho giai đoạn 1.4 - 30.6 và 7.500 tấn cho giai đoạn 1.7 - 30.9. Cũng như 2 loại gạo trên, gạo thơm không được phân bổ hạn ngạch vào quý cuối năm. Theo quy định việc đặt cọc bảo đảm thực thi giấy phép hạn ngạch gạo là 30 Euro/tấn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

chuồng là 10.500 – 14.050 đ/kg, tăng từ 200 – 500 đ/kg tùy chủng loại. So với cuối năm trước, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm đã tăng hơn 20% tùy chủng loại.

- Tình hình nhập khẩu

Trong hai tuần đầu tháng 5/2021, kim ngạch nhập khẩu TĂCN & NL đạt 189,6 triệu USD, tính từ đầu năm đến giữa tháng 5/2021 kim ngạch nhập khẩu TĂCN & NL đạt 1.833,8 triệu USD.

Trước đó, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 4/2021 giảm 16,9% so với tháng 3/2021 đạt 438,34 triệu USD nhưng tăng 44,9% so với tháng 4/2020. Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt 1,65 tỉ USD, tăng 51,1% so với 4 tháng đầu năm 2020.

+ Thị trường nhập khẩu

Các thị trường chính cung cấp TĂCN & NL cho Việt Nam trong tháng 4/2021 vẫn là Argentina, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Trung Quốc và Braxin... Trong đó, Argentina chiếm 32,9% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 540,7 triệu USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước; riêng tháng 4/2021 nhập khẩu TĂCN & NL từ Argentina đạt 152,53 triệu USD, giảm 22,5% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 28,4% so với tháng 4/2020.

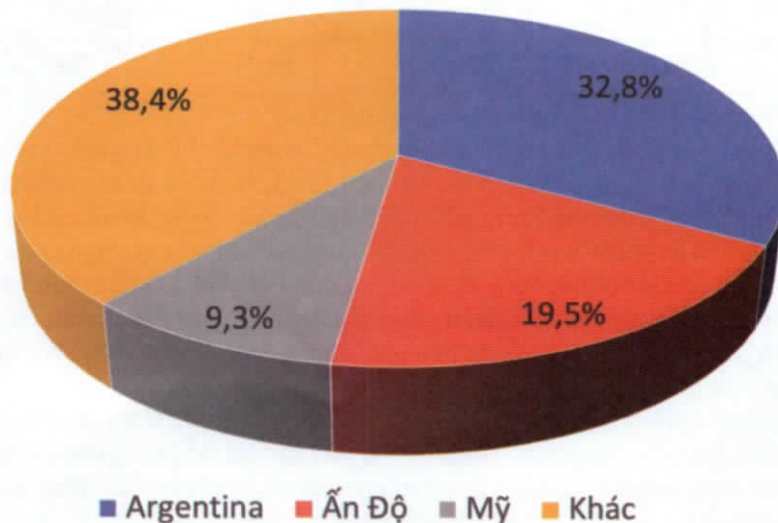
+ Chủng loại nhập khẩu

Ước tính khối lượng nhập khẩu lúa mì trong tháng 4/2021 đạt 413 nghìn tấn với kim ngạch đạt 116,1 triệu USD, giảm 13,1% về khối lượng và giảm 12,9% về trị giá so với tháng 3/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, lượng lúa mì nhập khẩu ước đạt 1.611,1 nghìn tấn, trị giá 435,8 triệu USD, tăng 45,4% về lượng và tăng 55,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Lượng đậu tương nhập khẩu trong tháng 4/2021 ước đạt 219,4 nghìn tấn với trị 125 triệu USD, tăng 30,5% về lượng và tăng 32,7% về trị giá so với tháng 3/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, lượng đậu tương nhập khẩu ước đạt 747,7 nghìn tấn, trị giá đạt 410,7 triệu USD, tăng 36,2% về lượng và tăng 83,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu ngô trong tháng 4/2021 ước đạt 713,8 nghìn tấn với trị giá đạt 201,7 triệu USD, giảm 32% về khối lượng và giảm 30,3% về trị giá so với tháng 3/2021. Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2021, lượng nhập khẩu ngô ước đạt 3.409,9 nghìn tấn, trị giá 861,5 triệu USD, tăng 59,3% về lượng và tăng 92,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Tỷ trọng nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu của Việt Nam từ các nước



THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Trà Vinh nỗ lực nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Trong giai đoạn 2021-2022, tỉnh Trà Vinh phấn đấu nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt từ 64 điểm trở lên và nâng thứ hạng nằm trong nhóm 40 tỉnh, thành phố cả nước.

Tiếp đến trong giai đoạn 2023-2025, tỉnh nỗ lực mỗi năm tăng hạng ít nhất 5 bậc; đến năm 2025, tổng điểm PCI đạt trên 65,5 điểm và nằm trong nhóm 30 tỉnh đứng đầu của cả nước, có chất lượng điều hành đạt kết quả khá. Để đạt được những mục tiêu này, Trà Vinh đang tập trung nhiều giải pháp để cải thiện

môi trường đầu tư, kinh doanh và tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính các cấp.

Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh Lê Văn Hãn đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện 10 chỉ số thành phần trong chỉ số PCI, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành. Từng đơn vị, bộ phận gắn 128 chỉ tiêu của 10 chỉ số thành phần PCI với nhiệm vụ thực hiện cụ thể, xây dựng kế hoạch cải thiện. Tỉnh Trà Vinh tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp, tăng cường hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... Tỉnh cũng xây dựng Bộ Chỉ số đo lường năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố (DDCI), gồm 9 chỉ số thành phần để đo lường năng lực của chính quyền các huyện/thị xã/thành phố và các sở, ban, ngành trong điều hành kinh tế.

Trên cơ sở kết quả đánh giá của doanh nghiệp, các sở, ngành, địa phương nhận thấy những điều cần cải thiện, để đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, từ đó cải thiện chỉ số PCI hiệu quả. Riêng năm 2021, tỉnh phấn đấu tăng PCI ít nhất 5 hạng so với năm 2020. Để đạt mục tiêu này, tỉnh chia 10 chỉ số thành 4 nhóm: nhóm tăng điểm, tăng bậc; nhóm tăng điểm, giảm bậc; nhóm tăng điểm, giảm bậc và nhóm giảm điểm, giảm bậc.

Tỉnh quyết tâm cải thiện chỉ số PCI để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, năng động, thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh, nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Anh sắp công bố kế hoạch gia nhập CPTPP

Bộ trưởng Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh Liz Truss mới đây cho hay nước này sẽ công bố chi tiết kế hoạch tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trong những tuần tới. Kế hoạch tham gia CPTPP của nước này sẽ được trình lên Nghị viện Anh trước khi bắt đầu các cuộc đàm phán.



GIAO THƯƠNG**Tìm nhà cung cấp xơ mướp nguyên trái**

Doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam hiện đang có nhu cầu mua xơ mướp nguyên trái với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Số lượng cung ứng khoảng 1 vạn trái.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Người liên hệ: Ms. Diễm

ĐT: 0903 047 955 - 0903 944 669

Email: purchasing01@namvanlong.com

Cần nhà cung cấp thạch dừa đóng lon xuất khẩu

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản tại TP.HCM cần tìm đối tác cung cấp mặt hàng thạch dừa đóng lon xuất khẩu.

Yêu cầu:

- Không qua trung gian

- Số lượng cung cấp: 1 container

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Thiện

Địa chỉ: 20/5 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: +84835119589

Email: sales5@vdelta.com.vn

Nhận cung cấp bắp hạt với số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp bắp hạt từ Pakistan về Việt Nam vụ mùa 2020-2021.

Số lượng cung cấp lớn từ 1000 đến 15.000 tấn/tháng.

Bắp sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

Quý đối tác quan tâm nhập khẩu về cảng HP, Cát Lái xin vui lòng liên hệ để lấy giá CNF cập nhật tốt nhất. Thanh toán 100% LC.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Thanh Thúy

Địa chỉ: Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: +84913213456

Email: thuy@vietpak.com

Nhận cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi DCP

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi DCP với số lượng lớn.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Bảo Nam

Người liên hệ: Chí Trần

Địa chỉ: Thạnh Xuân, Quận 12, TP.HCM

ĐT: 0942353646

Email: chitran3004@gmail.com

Nhận cung cấp vôi bột cho nông nghiệp

Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Quốc Tế Sơn Hà có địa chỉ tại Hà Nội nhận cung cấp vôi bột phục vụ cho nông nghiệp với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Men vi sinh Bio Powder

- Thành phần

+ Bacillus tổng số (B. megaterium, B. polymyxa, B. subtilis, B. licheniformis): 4×10^9 CFU/g

- Quy cách: 10 Kg/Xô

- Xuất xứ: Mỹ

- Công dụng

+ Giúp ổn định tảo và tạo được màu nước tốt cho ao nuôi là màu vỏ đậu xanh hoặc màu lá chuối non.

+ Chuyển hóa các khí độc gây độc cho cá như NH_3 , NO_2 , H_2S ... trong ao nuôi sang dạng không độc.

+ Làm sạch nền đáy ao nuôi bằng việc phân hủy các chất hữu cơ trong ao như thức ăn thừa, mùn bã hữu cơ, chất thải của động vật thủy sản...Giúp đáy ao không bị trơ mà luôn tươi xốp qua các vụ nuôi.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH SG BIOTECH

Địa chỉ: 79/22 Lê Thị Riêng, P.Thới An, Q12, TP.HCM

Người liên hệ: Hằng

ĐT: 0916568079

Email: lethuhang097@gmail.com**Cần tìm nhà cung cấp bột bắp**

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản tại TP.HCM hiện cần tìm nhà cung cấp bột bắp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc.

Yêu cầu:

- Chứng nhận Non- GMO đối với mặt hàng này.

- Số lượng: mỗi tháng 1 cont 20FT/ 40ft

Thông tin liên hệ:

Công ty International Dan & Jin Co., Ltd

Địa chỉ: 255 Nam Hòa, Phước Long A, Quận 9, HCM

Liên hệ: Nhà cung cấp vui lòng gửi thông tin qua email: jadenguyen.internal@gmail.com hoặc liên hệ: 0963682940

Nhận cung cấp phân bón hữu cơ vi sinh

Doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp phân bón hữu cơ vi sinh với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Phân bón hữu cơ vi sinh

- Thành phần: 20-22% hữu cơ, N-P2O5-K2O ~ 1-1-1, Axit Humic 3%.

- Dùng thay thế phân chuồng.

- Cải tạo đất bạc màu, tái tạo kết cấu đất, hạn chế rửa trôi, tăng độ tơi xốp, tăng khả năng giữ nước;

Bổ sung các vi sinh vật hữu ích, tăng cường sự phân hủy chất hữu cơ, khử độc tố lưu tồn trong đất; Cung cấp dinh dưỡng thiết yếu, tăng khả năng tích lũy mùn – khoáng, tạo sự màu mỡ tự nhiên; Giúp cây trồng sinh trưởng mạnh, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, phèn-mặn và khô hạn.

- Đóng gói: Bao 50KG; Giá bán: 60,000đ / bao (1.200đ/kg)

Thông tin liên hệ:

Công ty HKD Thành Công

Địa chỉ: KCN Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TPHCM

Người liên hệ: Hưng

ĐT: 0937372126

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Dùng hạt sen sai cách có thể gây tác hại khó lường

Từ trước đến nay, hạt sen (liên nhục) được coi là vị thuốc quý trong y học cổ truyền và đồng thời là loại thực phẩm giàu dinh dưỡng. Dược liệu này có khả năng cải thiện tình trạng suy nhược cơ thể, tăng cường trí nhớ, kháng khuẩn, chống viêm... Tuy nhiên, khi dùng hạt sen như thực phẩm bổ sung cần phải sử dụng đúng cách vì nếu không, sẽ gây tác hại khó lường đến sức khỏe.

Nghiên cứu thành phần cho thấy, hạt sen giàu hàm lượng kaempferol, chất flavonoid tự nhiên rất hữu ích trong việc kháng khuẩn, chống viêm, chống nhiễm trùng. Các nhà khoa học đã chứng minh rằng những chất này có đặc tính chống viêm, làm vết thương, vết mổ lành nhanh, có thể điều trị đau miệng và viêm loét hiệu quả. Chính vì thế, người ta thường sử dụng hạt sen để bồi bổ cho phụ nữ sau sinh để vết mổ, vết rạch tầng sinh môn mau lành.

Từ lâu trong dân gian người ta đã chế biến hạt sen thành nhiều món ăn bổ dưỡng và chữa bệnh như mứt sen, chè sen, thịt gà hầm hạt sen, móng giò hầm hạt sen... vừa ngon miệng, hấp dẫn lại có giá trị dinh dưỡng cao.

Hạt sen có hàm lượng các chất protein, magie, kali và phốt pho cao, trong khi hàm lượng mỡ bão hòa, natri và cholesterol lại rất thấp. Trong y học, hạt sen được xem như một dược phẩm quý, có giúp an thần, chữa tiêu chảy kéo dài, bệnh suy dinh dưỡng, giảm khát mùa hè, chữa thiếu máu. Mặt khác, các chuyên gia cũng khuyến cáo, hạt sen dù tốt nhưng hãy dùng hạt sen như là vị thuốc, nếu dùng sai cách sẽ gây phản tác dụng đối với sức khỏe. Do đó cần tránh mắc những sai lầm dưới đây:

Không dùng cho người mắc bệnh tim mạch vì tâm sen chứa độc tính alkaloid

Hạt sen không dùng cho những người bị bệnh tim mạch bởi trong tâm sen có chứa độc tính alkaloid. Nếu muốn sử dụng hạt sen làm thuốc trước tiên phải khử độc rồi mới dùng. Có thể khử độc bằng cách sao tâm sen ngả màu vàng nhưng không cháy để độc tố thoát hết ra ngoài.

Cần chú ý liều dùng và không nên dùng lâu dài. Vì vậy những người mắc bệnh tim khi dùng hạt sen nhất thiết phải bỏ tâm hoặc dùng tâm sen với lượng vừa phải.

Không dùng hạt sen để chữa mất ngủ

Nhiều người hay lầm tưởng, hạt sen là loại thực phẩm tốt để chữa mất ngủ. Nhưng thực tế, hạt sen không có nhiều tác dụng chữa mất ngủ. Trong hạt sen gồm hai thành phần là hạt và tâm sen. Búp trong hạt sen được gọi là tâm sen mới là thành phần có tác dụng chữa mất ngủ. Đông y thường hay dùng kết hợp tâm sen và hạt sen có tác dụng kích thích tiêu hóa, kiện tỳ và chữa chứng suy nhược thần kinh, mất ngủ, an thần. Nếu trong trường hợp hạt sen đã bỏ đi tâm sen thì sẽ không có tác dụng chữa mất ngủ. Khi đó, hạt sen chỉ có tác dụng kiện tỳ - kích thích tiêu hóa hay chữa các bệnh đường tiêu hóa. Ngoài ra, mặc dù tâm sen rất tốt nhưng những người bị hư nhiệt không nên dùng nhiều. Về lâu dài, người dùng có thể bị mệt mỏi, mất trí nhớ, tim đập thất thường. Đặc biệt là sử dụng tâm sen về lâu dài có thể ảnh hưởng chức năng sinh lý.

Không dùng khi bị rối loạn tiêu hóa

Trong Đông y, hạt sen có tính bình, không độc nên nếu dùng hạt sen đúng cách hoặc với lượng vừa phải sẽ có tác dụng kiện tỳ - kích thích tiêu hóa hay chữa các bệnh đường tiêu hóa. Nhưng nếu sử dụng không đúng cách hoặc quá liều, hạt sen có thể gây đầy bụng, khó tiêu, táo bón. Bởi vì trong hạt sen có chứa nhiều vitamin và các khoáng chất, khi đang bị rối loạn tiêu hóa sẽ khiến cơ thể rơi vào tình trạng hấp thu khó khăn hơn.

Không dùng hạt sen nấu cháo cho trẻ vì dễ gây đầy bụng

Hạt sen có nhiều dinh dưỡng nhưng trẻ nhỏ ăn sẽ khó tiêu hoá. Nguyên nhân là hệ thống tiêu hóa của trẻ rất nhạy cảm vì còn quá non nớt không thể hấp thụ được các chất, ngược lại, có thể gây dị ứng và mẩn đỏ. Do đó, không nên trộn hạt sen để nấu cháo cho bé vì sẽ gây nên chứng đầy bụng, khó tiêu và biếng ăn ở trẻ nhỏ.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 14/6/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT Ngày 21/6/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	15.000	15.000
2	Cải xanh	16.000	14.000
3	Củ cải trắng	22.000	22.000
4	Rau muống	15.000	13.000
5	Cải xoong	35.000	35.000
6	Rau dền	13.000	13.000
7	Mồng toi	15.000	12.000
8	Bông bí	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000
10	Su su	19.000	22.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	25.000
13	Khoai tây	25.000	30.000
14	Củ dền	27.000	27.000
15	Cải thảo	25.000	25.000
16	Dưa leo	17.000	17.000
17	Cà tím	16.000	16.000
18	Bí đao	15.000	15.000
19	Bí rợ	17.000	17.000
20	Đậu bắp	16.000	16.000
21	Khổ qua	15.000	15.000
22	Cà chua	15.000	20.000
23	Hành lá	30.000	30.000
24	Hẹ	28.000	28.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	16.000	16.000
27	Đậu que	14.000	14.000
28	Đậu đũa	13.000	13.000
29	Măng tươi	45.000	45.000
30	Ớt	35.000	38.000
31	Cần tàu	25.000	25.000
32	Kiệu	23.000	25.000
33	Bầu	17.000	15.000
34	Muróp	14.000	12.000

Giá cả chợ đầu mối Thủ Đức

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 11/6/2021	Giá cả TT Ngày 18/6/2021
1	Cải thảo	10.000	11.000
2	Xà lách búp	6.000	5.000
3	Cải bắp tròn	11.000	11.000
4	Cải ngọt	10.000	9.000
5	Cải bẹ xanh	12.000	11.000
6	Rau muống nước	9.000	7.000
7	Rau muống hột	14.000	11.000
8	Cải thìa	5.000	9.000
9	Rau quế	12.000	15.000
10	Bầu	10.000	8.000
11	Su su	6.000	6.000
12	Khoai lang bí	12.000	14.000
13	Cà chua	16.000	16.000
14	Bông cải xanh	5.000	5.000
15	Cà rốt	17.000	15.000
16	Củ cải trắng	10.000	6.000
17	Su hào	10.000	7.000
18	Đậu Hà Lan	50.000	50.000
19	Đậu cove trắng	15.000	13.000
20	Khoai tây hồng	24.000	21.000
21	Bí đỏ	10.000	5.000
22	Bí xanh	8.000	6.000
23	Khổ qua	14.000	12.000
24	Dưa leo	15.000	12.000
25	Đậu bắp	9.000	9.000
26	Cà tím	11.000	7.000
27	Ớt cay Batri	26.000	23.000
28	Chanh giầy	30.000	28.000
29	Tỏi	65.000	70.000
30	Hành lá (hành hương)	25.000	28.000
31	Ngò rí	15.000	14.000
32	Rau dền	10.000	9.000
33	Cam sành	25.000	22.000
34	Quýt đường	35.000	30.000
35	Bưởi da xanh	25.000	25.000
36	Bưởi năm roi	20.000	18.000
37	Xoài cát Hoà Lộc	35.000	33.000
38	Xoài cát Chu	10.000	11.000
39	Dưa hấu dài đỏ	10.000	8.000
40	Sầu riêng Ri6	65.000	65.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang và Ban quản lý chợ đầu mối Thủ Đức (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)